TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN N** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 31-7-2024
V/v tranh chấp: "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mai

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Trần Thanh Phương

Ông Hoài Đức Huệ

- Thư ký phiên tòa: Bà Quân Thu Thảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện N.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện N, tỉnh Đ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 232/2024/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2024 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 1232/2024/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 7 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Hà Hữu Ngh, sinh năm 1993.

Địa chỉ thường trú: Thôn E, xã T, huyện Kr, tỉnh Đ.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Nh, sinh năm 1992.

Địa chỉ thường trú: Thôn E, xã T, huyện Kr, tỉnh Đ.

Nơi ở hiện nay: tổ 27, ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Đ.

(Các đương sự vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Nguyên đơn anh Hà Hữu Ngh trình bày*:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị Nh tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình vào năm 2012, đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kr, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 06/10/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận đến mấy năm trở lại đây thì xảy ra nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm sống nên hai người không thể chia sẻ, thông cảm và thấu hiểu nhau. Anh và chị Nh đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay nhận thấy hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn yêu thương quan tâm chăm sóc lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh Ngh yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Nh.

- Về con chung: Có 02 cháu là Hà Hữu Thanh T, sinh ngày 22/6/2012 và Hà Hữu Trung K, sinh ngày 08/8/2015. Ly hôn, anh Ngh yêu cầu giao cháu T cho anh và giao cháu K cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ở xa nên anh Ngh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt anh.

***** *Bị đơn chị Nguyễn Thị Nh trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Ngh tự nguyện tìm hiểu, xây dựng gia đình vào năm 2012, đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kr, tỉnh Đ theo giấy chứng nhận kết hôn số 65 ngày 06/10/2015.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận, đến mấy năm trở lại đây xảy ra nhiều mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, anh chị không thể chia sẻ, thông cảm và thấu hiểu nhau. Chị và anh Ngh đã cố gắng hàn gắn tình cảm nhưng không có kết quả. Nay hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị Nh đồng ý ly hôn với anh Ngh.

- Về con chung: Có 02 cháu là Hà Hữu Thanh T, sinh ngày 22/6/2012 và Hà Hữu Trung K, sinh ngày 08/8/2015. Ly hôn, chị Nh đồng ý giao cháu T cho anh Ngh, đề nghị giao cháu K cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Do ở xa nên chị Nh đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt.

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật, thẩm quyền, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thủ tục hòa giải, thời hạn chuẩn bị xét xử, quyết định xét xử, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp, tống đạt các văn bản tố tụng; việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng được Tòa án thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

- Về đường lối giải quyết vụ án: Anh Ngh và chị Nh chung sống trên cơ sở tự nguyện có đăng ký kết hôn, quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là Hà Hữu Thanh T, sinh ngày 22/6/2012 và Hà Hữu Trung K, sinh ngày 08/8/2015. Do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không còn cảm thông, chia sẻ, không có tiếng nói chung nên nay anh Ngh yêu cầu giải quyết ly hôn, xin nuôi con chung là cháu T, giao cháu K cho chị Nh nuôi dưỡng, chị Nh đồng ý. Căn cứ các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của các đương sự và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Anh Hà Hữu Ngh, chị Nguyễn Thị Nh có đơn xin vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228, 238 của Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử theo quy định.

[2].Về thẩm quyền giải quyết vụ án, quan hệ tranh chấp và tư cách đương sự:

Anh Hà Hữu Ngh xin ly hôn với chị Nguyễn Thị Nh. Chị Nh hiện sinh sống tại tổ 27, ấp B, xã T, huyện N, tỉnh Đ nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện N có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Quan hệ pháp luật được xác định là "Ly hôn".

Căn cứ Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự xác định nguyên đơn là anh Hà Hữu Ngh, bị đơn là chị Nguyễn Thị Nh.

[3]. Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Hà Hữu Ngh và chị Nguyễn Thị Nh chung sống vào năm 2012, trên cơ sở thương yêu nhau tự nguyện, đến năm 2015 thì đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã T, huyện Kr, tỉnh Đ cấp giấy chứng nhận kết hôn số 65, ngày 06/10/2015 nên căn cứ Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, hôn nhân trên được xem là hợp pháp.

Xét yêu cầu ly hôn của nguyên đơn thì thấy: Anh Ngh và chị Nh đều xác định nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa vợ chồng là do bất đồng quan điểm, hiện nay anh chị không còn tình cảm và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải thêm do không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ. Từ những căn cứ trên, xét thấy mâu thuẫn giữa anh Ngh và chị Nh đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên nay anh Ngh yêu cầu ly hôn với chị Nh là có cơ sở, phù hợp với quy định tại Điều 51 và Điều 56 Luật hôn nhân gia đình nên cần chấp nhận.

[4]. Về con chung: Anh Ngh và chị Nh khai trong quá trình chung sống có 02 con chung là Hà Hữu Thanh T, sinh ngày 22/6/2012 và Hà Hữu Trung K, sinh ngày 08/8/2015.

Ly hôn, anh Ngh yêu cầu được nuôi dưỡng cháu T, đồng ý giao cháu K cho chị Nh nuôi dưỡng, tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con, chị Nh đồng ý với yêu cầu của anh Ngh. Ngoài ra cháu T cũng có nguyện vọng ở với bố (anh Ngh), cháu K có nguyện vọng được ở với mẹ (chị Nh). Do đó, cần giao cháu T cho anh Ngh nuôi dưỡng, giao cháu K cho chị Nh trực tiếp nuôi dưỡng, tạm thời anh Ngh và chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con chung là phù hợp.

[5]. Tài sản chung, nợ chung: Các đương sự khai không có nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[6]. Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016, anh Hà Hữu Ngh phải chịu toàn bộ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về đường lối giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 147, 220, 227, 228, 238, 264, 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 9, 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Hà Hữu Ngh về việc "Ly hôn" đối với bị đơn chị Nguyễn Thị Nh.

1. Xử: Cho anh Hà Hữu Ngh được ly hôn chị Nguyễn Thị Nh.

2. Về con chung:

- Xử Giao cháu Hà Hữu Thanh T, sinh ngày 22/6/2012 cho anh Hà Hữu Ngh trực tiếp nuôi dưỡng.

- Xử giao cháu Hà Hữu Trung K, sinh ngày 08/8/2015 cho chị Nguyễn Thị Nh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tạm thời anh Ngh, chị Nh không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết các đương sự được quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về án phí: Anh Hà Hữu Ngh phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0017845 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện N, tỉnh Đ. Anh Ngh đã nộp đủ án phí.

Anh Hà Hữu Ngh, chị Nguyễn Thị Nh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tống đạt hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND huyện N;
- Tòa án tỉnh; Thi hành án;
- UBND xã nơi đăng ký kết hôn;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Mai